

Số: /KH-UBND

Thọ Xuân, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Giải quyết việc làm và Xuất khẩu lao động năm 2021

Thực hiện Quyết định số 67/QĐ-UBND, ngày 18/01/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động năm 2021 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn lực lao động trên địa bàn; tạo nguồn thu nhập ổn định cho người lao động, góp phần giảm nghèo bền vững; giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp nhằm đảm bảo ổn định tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội các cấp phải xác định giải quyết việc làm cho người lao động là nhiệm vụ trọng tâm gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

- Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để giải quyết việc làm cho người lao động.

II. CÁC CHỈ TIÊU

1. Giải quyết việc làm mới cho 3.000 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 300 người.

2. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động còn 29,5%.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, thu hút đầu tư để tạo việc làm

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đã được Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện ban hành để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội góp phần tạo thêm nhiều việc làm mới cho lao động.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển các ngành nghề, thu hút

sử dụng nhiều lao động, tạo sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Tăng cường hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đã được cấp phép đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng để sớm đưa vào hoạt động, tuyển dụng lao động vào làm việc.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Triển khai hiệu quả công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

- Phát triển mô hình gắn kết giữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên với doanh nghiệp trong đào tạo nghề; đào tạo theo địa chỉ sử dụng để phát triển nguồn lao động có trình độ chuyên môn, có năng lực nghề nghiệp, thành thạo kỹ năng đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của đơn vị sử dụng lao động.

- Nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên tại Trung tâm GDNN - GDTX huyện đáp ứng trình độ, kỹ năng nghề phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong công tác đào tạo nguồn nhân lực.

3. Phát triển thị trường lao động và các hoạt động kết nối cung-cầu lao động ở trong nước và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Đa dạng hóa các hình thức hoạt động kết nối cung - cầu lao động, kịp thời cung cấp các thông tin về cơ hội việc làm, chỗ việc làm trống ... dưới nhiều hình thức để tăng khả năng tiếp cận thông tin và kết nối người lao động với chủ sử dụng lao động. Tăng cường công tác phối hợp với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động để giới thiệu, tuyển dụng vào làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua các hội nghị, hội thảo việc làm nhằm đưa thông tin đến với người lao động có nhu cầu; thường xuyên khảo sát, nắm bắt nhu cầu người lao động có nguyện vọng đi làm việc ở nước ngoài để tổ chức kết nối với các doanh nghiệp tư vấn, tuyển chọn, đào tạo và tổ chức đưa đi làm việc ở các thị trường phù hợp, có thu nhập cao, tình hình an ninh chính trị và kinh tế - xã hội ổn định; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động tư vấn, tuyển chọn, đào tạo và tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kịp thời giải quyết những phát sinh, tiêu cực cho người lao động. Nắm tình hình người lao động trên địa bàn đi làm việc ở nước ngoài bỏ hợp đồng ra ngoài làm việc bất hợp pháp hoặc bỏ trốn ở lại để có các biện pháp xử lý phù hợp, giữ vững các thị trường xuất khẩu lao động.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động vay vốn giải quyết việc làm

- Đảm bảo nguồn vốn vay giải quyết việc làm từ nguồn ngân sách huyện ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội; có cơ chế linh hoạt tạo thuận lợi cho các đối tượng đủ điều kiện vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh; tăng cường nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác cho vay hỗ trợ tạo việc làm qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội.

- Tập trung các nguồn lực Trung ương và địa phương triển khai có hiệu quả, chất lượng tín dụng ưu đãi trên địa bàn, đảm bảo 100% hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Nhà nước đến nhân dân; hướng dẫn cho vay đúng đối tượng, sử dụng vốn vay đúng mục đích và quản lý, giám sát thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi.

5. Truyền thông, nâng cao năng lực thực hiện chương trình

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm bằng nhiều hình thức như: Tờ rơi, phóng sự, tin bài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt khai thác tốt mạng xã hội: facebook, zalo, hệ thống truyền thanh tại các thôn, khu phố nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giải quyết việc làm.

- Tăng cường quản lý nhà nước về lao động, việc làm ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở. Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp; phát hiện kịp thời, giải quyết dứt điểm những hiện tượng tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động, hạn chế đến mức thấp nhất các cuộc tranh chấp lao động và đình công xảy ra nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ tại doanh nghiệp đảm bảo việc làm và an sinh xã hội.

- Tập huấn nâng cao năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động - việc làm ở các cấp, các ngành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch này; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện. Tổ chức thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động. Thực hiện tốt công tác phân tích, dự báo, phổ biến và kết nối thông tin cung, cầu lao động.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí để hỗ trợ cho đối tượng đi xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện kịp thời đầy đủ. Theo dõi, giám sát và thẩm định quyết toán kinh phí theo đúng quy định của nhà nước.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện:

Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chính sách, kế hoạch của huyện về các hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên Đài truyền thanh huyện, xã. Tăng thời lượng phát sóng, đưa thông tin nhanh chóng và chính xác đến người dân, nêu gương người lao động vươn lên làm giàu nhờ tham gia xuất khẩu lao động.

Phối hợp với phòng Lao động-TB&XH huyện và các đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục về việc làm, xuất khẩu lao động để tuyên truyền về chủ trương chính sách, cung cấp thông tin về thị trường lao động cho người người lao động được biết.

4. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện:

Thực hiện việc tổ chức cho vay Quỹ giải quyết việc làm đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài được vay vốn kịp thời, đảm bảo quy định, không để trường hợp người lao động đi xuất khẩu lao động không vay được vốn khi có nhu cầu nếu đúng đối tượng; thực hiện việc thu hồi vốn theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động-TB&XH huyện hướng dẫn, tiếp nhận và thực hiện thủ tục ký quỹ của người lao động đi làm việc có thời hạn tại Hàn Quốc, Nhật Bản... được thuận lợi, kịp thời.

5. Các phòng, ban, ngành có liên quan:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2021, xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, đào tạo nâng cao chất lượng lao động và thúc đẩy chuyển dịch lao động. Chủ động phối hợp với các phòng, ngành có liên quan, các địa phương đề xuất những giải pháp khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động, thiếu việc làm và giải quyết những bức xúc về vấn đề lao động - việc làm.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nghiên cứu thị trường, tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

- Khuyến khích các doanh nghiệp ưu tiên tiếp nhận lao động tại địa phương vào làm việc tại doanh nghiệp, đặc biệt là lao động yếu thế, lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động nông thôn chuyển đổi nghề nghiệp ...

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị xã hội: Chủ động, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham gia triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch; hướng dẫn, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện kế hoạch có hiệu quả công tác giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

7. UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nội dung của Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giải quyết

việc làm và xuất khẩu lao động năm 2021 ở địa phương. Tổ chức thực hiện lồng ghép Kế hoạch này với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác để giải quyết việc làm cho người lao động có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thu thập thông tin thị trường lao động, công bố và sử dụng số liệu thị trường lao động đã qua xử lý để đánh giá các chỉ tiêu về lao động ở địa phương.

8. Chế độ thông tin báo cáo:

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn định kỳ hàng tháng báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) về tình hình thực hiện Kế hoạch trước ngày 20; báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 20/6/2021, báo cáo cả năm gửi trước ngày 20/12/2021.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND huyện định kỳ 06 tháng trước ngày 30/6/2021, báo cáo năm trước ngày 31/12/2021.

UBND huyện đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị huyện phối hợp triển khai thực hiện; yêu cầu Trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện Chương trình giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động năm 2021./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động TB&XH (b/c);
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Thúc

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG
NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2021 của UBND huyện)

TT	UBND xã, thị trấn	Tỷ lệ lao động nông nghiệp	Số lao động được tạo việc làm trong nước	Xuất khẩu lao động (người)	Ghi chú
1	TT Lam Sơn	16,0	137	13	
2	Xuân Bái	16,0	95	10	
3	Thọ Xương	25,5	106	12	
4	Xuân Thiên	28,5	105	10	
5	TT Sao Vàng	17,5	142	15	
6	Xuân Phú	52,0	129	9	
7	Thọ Lâm	33,0	94	8	
8	Thọ Diên	34,5	62	3	
9	Xuân Hưng	41,5	64	8	
10	Xuân Sinh	28,5	140	20	
11	Thọ Hải	28,5	68	7	
12	Xuân Hòa	37,5	69	8	
13	Xuân Trường	24,5	53	7	
14	TT Thọ Xuân	5,5	127	13	
15	Xuân Giang	29,5	64	8	
16	Tây Hồ	29,5	53	5	
17	Bắc Lương	25,5	64	8	
18	Nam Giang	27,0	83	7	
19	Thọ Lộc	27,5	53	7	
20	Xuân Phong	27,5	53	7	
21	Xuân Hồng	25,5	144	18	
22	Trường Xuân	39,5	158	20	
23	Xuân Lai	27,5	74	8	
24	Xuân Minh	37,0	64	9	
25	Xuân Lập	34,5	105	10	
26	Phú Xuân	34,5	96	12	
27	Xuân Tín	24,5	52	5	
28	Quảng Phú	52,5	84	8	
29	Thọ Lập	46,5	64	8	
30	Thuận Minh	37,5	98	17	
	TỔNG CỘNG	29,5	2.700	300	

